

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 124/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020
(TCCS 124:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp:
12/02/2020/ Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn
thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **KEM QUE MILO SÔCÔLA MAGMA**
2. Thành phần: Nước, Siro sữa 9%, đường 8%, dầu cọ 7%, bột whey 5%, bột mạch nha sôcôla 5%, chiết xuất mạch nha 4%, sirô glucose 3%, lớp phủ sôcôla 3%, chất nhũ hóa (322(i), 471), chất ổn định (407a, 410, 412), maltodextrin, hương mạch nha giống tự nhiên.
Sản phẩm có chứa sữa, lecithin đậu nành và lúa mạch. Sản phẩm có thể chứa lúa mì, đậu phộng, hạnh nhân và hạt phi.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ tháng sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
Qui cách đóng gói: Khối lượng tịnh 55g/que, 18 que/thùng
Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng phức hợp. Sau đó được đóng vào thùng carton
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Nestle (Thai) Ltd.
Địa chỉ: 40, Soi Sereethai 87, Kwaeng Minburi, Khet Minburi, Bangkok 10510, Thái Lan.



III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (mục 7.1)

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Quyết định số 38/2018/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

- Thông tư 02/2011/TT-BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn độc tố vi nấm và ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.8)

3. Tiêu chuẩn quốc gia số:

- TCVN 7402 : 2004: Kem thực phẩm-Yêu cầu kỹ thuật (mục 4.5.1, 4.5.2)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

...BH., ngày 25 tháng 09 năm 2020.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Hà Thị Kim Dung

Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng

023
CƠ
T
NE
JIET
V HO.

Nội dung ghi nhãn của sản phẩm

(Nhãn phụ của sản phẩm)

KEM QUE MILO SÔCÔLA MAGMA

Thành phần: Nước, Siro sữa 9%, đường 8%, dầu cọ 7%, bột whey 5%, bột mạch nha sôcôla 5%, chiết xuất mạch nha 4%, sirô glucose 3%, lớp phủ sôcôla 3%, chất nhũ hóa (322(i), 471), chất ổn định (407a, 410, 412), maltodextrin, hương mạch nha giống tự nhiên.

Sản phẩm có chứa sữa, lecithin đậu nành và lúa mạch. Sản phẩm có thể chứa lúa mì, đậu phộng, hạnh nhân và hạt phi.

Khối lượng tịnh: 55 g

Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD)

Hạn sử dụng (HSD): Xem “Best Before” trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Ăn lạnh trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản lạnh dưới -18°C.

Lưu ý: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Xuất xứ: Thái Lan

Sản xuất bởi: Công ty Nestlé (Thai) Ltd., **Địa chỉ:** 40, Soi Sereethai 87, Kwaeng Minburi, Khet Minburi, Bangkok 10510, Thái Lan.

Thương nhân nhập khẩu và tự công bố: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800-6699 (miễn phí cuộc gọi)

Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 124:2020/NVL



Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Information provided by applicant : Kem Nestlé Milo Sôcôla Magma
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Kem Socola
Seal No (Số niêm) : No seal number / Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 16-Jun-2020
Sample tested on (Ngày phân tích) : 16-Jun-2020

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Melamine (*)	mg/kg	Not Detected/ Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 12 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin M1 (*)	µg/L	Not Detected/ Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 14 (Ref. AOAC 2000.08:2004) (LC/MS/MS)
3	Arsenic content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not Detected/ Không phát hiện	0.10	AOAC 986.15:2005 Modified/AAS
4	Cadmium content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not Detected/ Không phát hiện	0.025	AOAC 999.10:2005 Modified/AAS
5	Lead Content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not Detected/ Không phát hiện	0.10	AOAC 999.10:2005 Modified/AAS
6	Mercury content/ Hàm lượng Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	Not Detected/ Không phát hiện	0.02	AOAC 974.14:2005 Modified/AAS
7	Enterobacteriaceae	CFU/g	<10	-	ISO 21528-2: 2017
8	Salmonella spp.	/25g	Not Detected/ Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017

Note / Ghi chú:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
- According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 09/03/2020



15 mm

20 mm

15 mm



Date Coding Area

Best Before : (D/M/YYYY)
 (c/r/v)
 rnsurshaneu

MISO Magma™ Chocolate Malt Flavoured Ice Cream Filled with Syrup Milk Flavoured Coated with Chocolate Flavoured
 Chocolate Malt Flavoured Ice Cream Filled with Syrup Milk Flavoured Coated with Chocolate Flavoured
 Ingredients : (ส่วนผสม) / INGREDIENTS : (ส่วนผสม) / Syrup Milk Flavoured 9%, Sugar 8%, Palm Oil 7%, Tapioca /
 Modified Whey 5%, vanillinamide / Chocolate Malt Powder 5%, Lecithin 4%, Malt Extract 4%, glucose Syrup 3%, tinh bột
 ngô / Chocolate Coating 3%, tinh bột ngô / Food Additive (INS220), NS402, NS410, NS412, NS471, vanillinamide (Maltodextrin)
 1,6-diphenylamine / Natural Identical Flavour Added. Veuillez consulter l'étiquette pour plus d'informations.
 1,6-diphenylamine / Natural Identical Flavour Added. Veuillez consulter l'étiquette pour plus d'informations.
 Soybean Lecithin and Barley. May contain Wheat Flour, Peanuts, Almond and Hazelnut.
 Manufactured by: Nestlé (Thailand) Ltd., 40, Soi Seneha 87, Kwang Minbur, Kae Miburi, Bangkok 10510 Thailand



คุณค่าทางโภชนาการต่อหน่วยบริโภค (55 กรัม)
 110 แคลอรี
 11 ไขมันอิ่มตัว
 5 ไขมันอิ่มตัว
 8 ไขมันอิ่มตัว
 30 ใยอาหาร
 1% วิตามินดี

ช็อคโกแลตมิโซ
 มิโซ
 มิโซ



นมโคที่ดี Good Food, Good Life
 ผลิตภัณฑ์จากนมโค
 ผลิตภัณฑ์จากนมโค
 ผลิตภัณฑ์จากนมโค

ส่วนผสม	ปริมาณต่อหน่วยบริโภค (55 กรัม)	ปริมาณต่อหน่วยบริโภค (55 กรัม)
ช็อคโกแลตมิโซ	110 แคลอรี	110 แคลอรี
ไขมันอิ่มตัว	5 กรัม	5 กรัม
ไขมันอิ่มตัว	8 กรัม	8 กรัม
ใยอาหาร	30 กรัม	30 กรัม
วิตามินดี	1%	1%

ส่วนผสม	ปริมาณต่อหน่วยบริโภค (55 กรัม)	ปริมาณต่อหน่วยบริโภค (55 กรัม)
ช็อคโกแลตมิโซ	110 แคลอรี	110 แคลอรี
ไขมันอิ่มตัว	5 กรัม	5 กรัม
ไขมันอิ่มตัว	8 กรัม	8 กรัม
ใยอาหาร	30 กรัม	30 กรัม
วิตามินดี	1%	1%



เก็บรักษาในช่องแช่แข็ง -18°C
 Keep frozen under -18°C
 น้ำหนักสุทธิ 55 กรัม
 Net Weight 55 g
 10-1-06737-1-0414

45 mm

60 mm

45 mm

15 mm

15 mm

43816433